

Bản án số: 15/2020/HS-PT
Ngày: 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng
Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Nhân C, Lê Văn T do kháng cáo của bị cáo Trần Nhân Cường và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST; ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Trần Nhân C**; sinh năm 1973 tại tỉnh Lào Cai; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn LĐ, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hiền T (Đã chết) và bà Lê Thị H (Đã chết); anh, em ruột: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1980 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 29-4-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; ngày 26-9-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 48 tháng về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và 09 tháng về tội “*Đánh bạc*”; ngày 24-8-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 15 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: Ngày 17-12-2018 bị Công an xã Phi Liêng xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-4-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đam Rông. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn T**; sinh năm: 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn TB, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; anh, em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-8-2019 và được trả tự do ngay tại phiên tòa ngày 12-11-2019. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, nên vào khoảng 21 giờ ngày 20-3-2019, Trần Nhân C, cùng Lê Văn T sau khi sử dụng ma túy xong, C dùng xe Mô tô hiệu Sirius không có biển kiểm soát, mượn của người bạn tên N, chở T đi vào xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp tài sản, khi đến nhà gỗ trong rẫy của ông K'Thiêng tại thôn Đạ Sơn, xã Đạ K'Nàng, quan sát thấy nhà cửa đóng không có ai trông coi, Cường nói với Tiến đứng ngoài đường trông coi xe và cảnh giới, Cường dùng đèn pin điện thoại soi sáng, đi vòng ra cửa sau nhặt 01 khúc sắt cạy cửa đột nhập vào bên trong, sau đó C và T lấy 03 máy khoan, 01 máy mài của ông T gửi tại nhà ông K'T bỏ vào bao tải, và lấy 01 dàn máy xịt thuốc. Cả hai đem tài sản trộm cắp được ra xe Mô tô chở về nhà C cất giấu. Sau đó C bán 01 dàn máy xịt thuốc và máy mài cho ông Lê Văn H với giá 1.800.000đ. Bán 03 máy khoan cho ông Nhiếp Văn X với giá 1.400.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp Cường và T chia nhau tiêu xài hết. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đam Rông đã thu giữ 01 máy xịt thuốc bao gồm đầu xịt, Mô tơ máy hiệu Matsumoto và dàn sắt xi có bán cao su; 03 máy khoan, trong đó có 01 máy hiệu Kanu; 02 máy khoan hiệu TPC màu xanh; 01 chiếc máy mài hiệu Hồng Phúc màu xanh.

Ngoài ra vào khoảng 08 giờ ngày 08-01-2019. Cường cùng một đối tượng tên Phương, hiện nay đã bỏ trốn còn trộm cắp 02 bao cà phê quả tươi của gia đình ông K'Siêu với trọng lượng 107 kg, sau khi trộm cắp Cường chở đi bán cho đại lý ông Lê Bá Anh thì bị bắt giữ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 20/ KL-HĐĐG ngày 08-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận: 01 chiếc máy khoan có

nhãn hiệu Kanu, màu đỏ có giá trị còn lại là 504.000 đồng; 02 máy khoan hiệu TPC màu xanh có giá 495.000đ/ Máy; 01 chiếc máy mài hiệu Hồng Phúc 1/2HP màu xanh có giá 600.000đ. dàn máy xịt thuốc có giá trị còn lại là 2.695.000 đồng; Tổng giá trị tài sản định giá là 4.789.000đ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 19/ KL-HĐĐG ngày 13-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, kết luận và 107 kg cà phê quả tươi có giá trị là 856.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 28-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Nhân C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 28/2019/HS-ST; ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhân C, Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Nhân C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-4-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18-11-2019 bị cáo Trần Nhân C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 25-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Nhân C; không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Nhân C; không cho bị cáo Lê Văn T hưởng án treo; sửa bản án, bỏ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa bản án đúng theo mẫu số 27-HS.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Nhân C rút kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đối với sửa bản án đúng theo mẫu số 27-HS; những phần còn lại giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo bị cáo Trần Nhân C; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông; xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với mục đích muốn có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, bị cáo Trần Nhân C và bị cáo Lê Văn T đã lén lút vào nhà ông K' Thiêng lấy trộm đầu xít, mô tơ máy và dàn sắt xi có bánh cao su, 03 máy khoan, 01 máy mài, ngoài ra bị cáo C còn lén lút trộm cắp 02 bao cà phê Robuta của ông K' S. Cả hai đem tài sản trộm cắp được ra xe Mô tô chở về nhà C cất giấu. Sau đó Cường bán 01 dàn máy xít thuốc và máy mài cho ông Lê Văn H với giá 1.800.000đ. Bán 03 máy khoan cho ông Nhiếp Văn X với giá 1.400.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp Cường và Tiến chia nhau tiêu xài hết.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nhân C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông: Đơn kháng cáo của bị cáo và Quyết định kháng nghị làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Các bị cáo nhận thức rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút đột nhập vào nhà người khác để chiếm đoạt.

Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo nên cần đình chỉ tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đối với bản án đúng theo mẫu số 27-HS; những phần còn lại giữ nguyên nên cần xem xét kháng nghị. Trong vụ án này bị cáo Trần Nhân C 01 lần trộm cắp tài sản, ngày 17-12-2018 đã bị Công an xã Phi Liêng xử phạt 1.500.000đ đã được Tòa sơ thẩm xem xét nên không chấp nhận áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; đối với việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Nhân C không đúng vì khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo không đúng vì bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên phải xử giam; sửa bỏ Điều 99 về án phí vì do đây là quy định trong luật cũ.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Nhân C; bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Nhân C; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhân C, Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Nhân C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-4-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-4-2019 đến ngày 12-11-2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Nhân C; bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đam Rông (3);
- VKSND huyện Đam Rông (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đam Rông (1);
- Chi cục THADS (1);
- NTG CA huyện Đam Rông (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình